

Số: /TB-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

THÔNG BÁO

Kết luận về kiểm tra, khảo sát công tác cải cách hành chính, công tác ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 5722/KH-SGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về kiểm tra, khảo sát công tác cải cách hành chính, công tác ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm 2024;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã thành lập 10 đoàn kiểm tra, khảo sát trực tiếp tại các đơn vị thuộc khối thi đua 02, 07, 08, 09, 11, 12, các đơn vị thuộc khối thi đua 01 (THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa, THPT Lê Quý Đôn, THPT Nguyễn Hiền, THPT Nguyễn Thượng Hiền, THPT Gia Định, THPT Nguyễn Hữu Huân): 60/118 và kiểm tra bằng hình thức nộp báo cáo các đơn vị thuộc khối thi đua 03, 04, 05, 06, 10, khối đơn vị trực thuộc và các đơn vị thuộc khối thi đua 1 (THPT Chuyên Lê Hồng Phong, THPT Mạc Đĩnh Chi và THPT Nguyễn Du): 118/118. Kết quả cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

- Công tác chỉ đạo điều hành được lãnh đạo các đơn vị quan tâm triển khai thực hiện. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT, trong năm 2024, tất cả đơn vị được kiểm tra đã chủ động triển khai và thực hiện kế hoạch công tác CCHC, thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo CCHC, thực hiện báo cáo định kỳ đúng tiến độ. Tuy nhiên, kế hoạch của các đơn vị còn mang tính khái quát, chưa cụ thể, chưa đi vào thực tế hoạt động, một số nội dung chưa phù hợp với thẩm quyền thực hiện của đơn vị.

- Về công tác khảo sát sự hài lòng của phụ huynh và học sinh đối với chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ giáo dục công: 12/16 đơn vị được kiểm tra có kế hoạch triển khai thực hiện công tác khảo sát sự hài lòng của phụ huynh và học sinh, có 04 đơn vị chưa triển khai thực hiện¹.

¹ THPT Thanh Đa, THPT Phan Đăng Lưu, THPT Võ Thị Sáu, THPT Nguyễn Trung Trực.

- Về các sáng kiến, mô hình, giải pháp trong CCHC: các đơn vị được kiểm tra đã đăng ký tên mô hình, giải pháp theo Kế hoạch số 4455/KH-SGDĐT ngày 17/8/2023 của Sở GDĐT về phát động phong trào thi đua “Cải cách hành chính” giai đoạn 2023 - 2025 và thực hiện báo cáo lồng ghép trong báo cáo chung.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

- Các đơn vị đã ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật để phổ biến, tuyên truyền các quy định pháp luật đến đội ngũ giáo viên, học sinh kịp thời, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, tuân thủ, chấp hành pháp luật của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, viên chức, người lao động, học sinh với nhiều hình thức đa dạng.

- Các đơn vị đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, xử lý và hệ thống hóa văn bản hành chính do thủ trưởng đơn vị ban hành nhưng thời gian chưa đúng quy định. Tuy có ban hành Kế hoạch nhưng chưa triển khai thực hiện trong thực tế dẫn đến tình trạng nhiều văn bản hành chính đã hết hiệu lực chưa được xử lý kịp thời.

2. Công tác văn thư - lưu trữ

- Công tác soạn thảo và ký ban hành các văn bản hành chính nhiều đơn vị đã thực hiện theo đúng Nghị định 30/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, còn một số trường chưa đảm bảo về thể thức và kỹ thuật trình bày theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ về công tác văn thư.

- Các trường đã xây dựng danh mục hồ sơ và quy chế công tác văn thư, lưu trữ tại đơn vị theo đúng quy định; có Quyết định phân công quản lý, sử dụng con dấu và thiết bị lưu khóa bí mật của đơn vị. Tuy nhiên, các đơn vị cần rà soát cơ sở pháp lý và cập nhật các căn cứ văn bản theo đúng quy định hiện hành.

- Các đơn vị đã thực hiện hiệu quả Hệ thống Văn phòng điện tử Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, cần phát huy hơn nữa các tính năng của hệ thống trong công tác xử lý văn bản và lập hồ sơ lưu trữ theo danh mục đã được ban hành trên hệ thống Văn phòng điện tử theo quy định.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Các đơn vị được kiểm tra có minh chứng đầy đủ về hồ sơ giải quyết TTHC, các TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Hiệu trưởng được niêm yết tại bản tin nhà trường và trên Cổng thông tin điện tử của các đơn vị. Tuy nhiên, một số đơn vị chưa cập nhật đầy đủ các quy trình, biểu mẫu TTHC nội bộ của đơn vị trên Cổng thông tin điện tử, chưa niêm yết danh mục TTHC nội bộ của đơn vị tại bản tin nhà trường.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

4.1. Việc phân công nhiệm vụ đối với Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên theo định mức tiết dạy quy định và theo giờ làm việc quy định

- 22/22 đơn vị được kiểm tra có ban hành quyết định phân công nhiệm vụ đối với Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, quyết định phân công giảng dạy đối với Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng và đội ngũ giáo viên, tuy nhiên quyết định chưa thể hiện đầy đủ các căn cứ pháp lý có liên quan; bảng phân công giảng dạy chưa thể hiện số tiết thực tế, số tiết giảm trừ². Đối với số tiết giảng dạy thực tế của Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng (căn cứ theo Quyết định phân công, thời khóa biểu, bảng tổng hợp số tiết/tuần/tháng/năm và sổ đầu bài) nhiều trường thực hiện đúng quy định đảm bảo đầy đủ số tiết nghĩa vụ theo thực tế, có 05 đơn vị chưa đảm bảo đủ số tiết giảng dạy trong năm học 2023-2024)³.

- Đối với số tiết giảng dạy của giáo viên trong năm học 2023 - 2024, 22/22 đơn vị chưa thực hiện phân công đủ số tiết nghĩa vụ đối với đội ngũ giáo viên trong năm học 2023 - 2024; việc phân công giảng dạy ở các tổ chuyên môn không đồng đều giữa các giáo viên trong cùng một tổ chuyên môn (một số trường hợp giáo viên chưa được phân công đảm bảo đủ số tiết nghĩa vụ nhưng lại có trường hợp giáo viên giảng dạy vượt định mức tiết nghĩa vụ trong cùng tổ chuyên môn⁴).

- Về việc quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra tiết dạy: hiện nay tất cả các đơn vị tự thực hiện việc quy đổi số tiết tham gia các hoạt động chuyên môn và hoạt động khác của nhà trường sang tiết thực dạy chưa đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT được sửa đổi bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT về quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.

- 22/22 đơn vị đảm bảo có ban hành quyết định phân công nhiệm vụ giáo viên và nhân viên trong nhà trường. Tại thời điểm kiểm tra, còn 01/22 trường chưa cung cấp các quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm và trợ lý thanh niên⁵, tất cả đơn vị đều thực hiện sai quy định về ban hành quyết định bổ nhiệm thư ký Hội đồng trường không đúng thẩm quyền (Thư ký hội đồng trường phải do Chủ tịch Hội đồng trường chỉ định không phải do Hiệu trưởng ban hành quyết định bổ nhiệm).

² THPT Nguyễn Thái Bình, THPT Tân Bình.

³ THPT Gia Định, THPT Nguyễn Chí Thanh, THPT Lương Thế Vinh, THPT Bùi Thị Xuân, THPT Marie Curie.

⁴ THPT Nguyễn Thái Bình.

⁵ THPT Lê Quý Đôn.

4.2. Việc thành lập các Tổ Chuyên môn và Tổ Văn phòng, bổ nhiệm Tổ Trưởng Chuyên môn, bổ nhiệm Tổ Phó Chuyên môn (nếu có) và bổ nhiệm Tổ Trưởng Tổ Văn phòng

- 22/22 đơn vị có ban hành quyết định bổ nhiệm/phân công Tổ trưởng/Tổ Phó Chuyên môn, Tổ Trưởng/Tổ Phó Văn phòng, tuy nhiên chưa ban hành quyết định thành lập các Tổ Chuyên môn và Tổ Văn phòng⁶, 01/22 đơn vị có ban hành quyết định thành lập các Tổ Chuyên môn và Tổ Văn phòng nhưng chưa có danh sách thành viên đính kèm⁷, có 01/22 đơn vị hiện bổ nhiệm/phân công Tổ Trưởng Chuyên môn bộ môn Ngữ văn⁸; các Tổ Chuyên môn, Tổ Văn phòng có biên bản họp tổ định kỳ trong năm học 2023 - 2024, một số biên bản họp chưa đảm bảo đủ các nội dung về thời gian, địa điểm, thành phần, số lượng hiện diện, vắng và lý do vắng, chưa thể hiện sự tham gia đóng góp ý kiến của thành viên và kết luận của người triển khai cuộc họp, chưa thể hiện cá nhân được phân công nhiệm vụ.

4.3. Việc ban hành các quyết định về: chấm dứt hợp đồng làm việc; chấm dứt hợp đồng lao động; giải quyết nghỉ không hưởng lương (nếu có); giải quyết nghỉ thai sản (nếu có): 22/22 đơn vị có ban hành các quyết định, tuy nhiên phần thể hiện căn cứ pháp lý tại các quyết định chưa đầy đủ.

4.4. Việc tổ chức tuyển dụng của các đơn vị được phân cấp tuyển dụng: 04/04 đơn vị⁹ được phân cấp tuyển dụng trong đợt kiểm tra đảm bảo quy trình tổ chức tuyển dụng theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Thông tư số 6/2020/TT-BNV.

4.5. Việc xử lý kỷ luật viên chức theo thẩm quyền (nếu có): 22/22 đơn vị được kiểm tra không có trường hợp xử lý kỷ luật.

4.6. Việc xây dựng tổ chức bộ máy nhà trường theo cơ cấu tổ chức trường trung học gồm: Hội đồng trường; Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng; Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng kỷ luật; Hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Công đoàn; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các Tổ Chuyên môn; Tổ Văn phòng; lớp học; tổ phục vụ các hoạt động giáo dục đặc thù của trường chuyên biệt

⁶ THPT Nguyễn Thái Bình.

⁷ THPT Lê Quý Đôn.

⁸ THPT Tân Bình.

⁹ THPT chuyên Lê Hồng Phong, THPT chuyên Trần Đại Nghĩa, THPT Nguyễn Hiền, Trung tâm giáo dục Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp Lê Thị Hồng Gấm.

- Hội đồng trường và Chủ tịch Hội đồng trường: có 22/22 trường thực hiện đầy đủ và kịp thời hồ sơ theo đúng quy định về đề nghị, bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường và Chủ tịch Hội đồng trường. Qua kiểm tra biên bản họp Hội đồng trường nhận thấy các đơn vị có thực hiện họp Hội đồng trường theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 10 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, tuy nhiên một số biên bản họp chưa đảm bảo đủ các nội dung về thời gian, địa điểm, thành phần, số lượng hiện diện, vắng và lý do vắng trong Biên bản họp Hội đồng trường; nội dung họp Hội đồng trường cần bám sát chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT.

- Hội đồng thi đua khen thưởng: có 22/22 trường thực hiện ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng, tuy nhiên các căn cứ pháp lý tại các quyết định chưa đầy đủ, chưa thể hiện căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục; thành phần Hội đồng thi đua khen thưởng chưa đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Quyết định thành lập/chuẩn y tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Công đoàn; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh: có 01/22 trường chưa có quyết định chuẩn y tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, còn lại 21/22 trường đều có đầy đủ các quyết định.

4.7. Việc đánh giá phân loại viên chức cuối năm và đánh giá quý theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND:

4.7.1. Đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị theo Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND và các văn bản hướng dẫn thực hiện:

- Quy chế tự đánh giá: 22/22 đơn vị có xây dựng quy chế đánh giá, xếp loại.

- Mẫu phiếu đánh giá: 22/22 đơn vị đảm bảo thực hiện theo đúng quy định.

- Kế hoạch, biên bản, báo cáo: 22/22 đơn vị thực hiện đầy đủ.

- 22/22 đơn vị có tổng hợp danh sách kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND bằng thông báo hoặc quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại.

4.7.2. Đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức hàng năm: về Quy chế, biên bản họp, kết quả đánh giá, 22/22 đơn vị có xây dựng quy chế đánh giá, xếp loại viên chức cuối năm, biên bản họp thực hiện đầy đủ theo quy định, có ban hành quyết định công nhận kết quả xếp loại chất lượng viên chức hàng năm.

4.8. Việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng theo quy định của Luật Giáo dục, Điều lệ trường và các quy định của pháp luật có liên quan trong việc công khai trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ sở giáo dục - quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động theo quy định hiện hành: minh chứng qua các hồ sơ nâng lương, nâng lương trước hạn, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xét/nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo, đóng bảo hiểm xã hội,...; hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng; nội dung báo cáo công khai chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên (cấp trung học phổ thông, giáo dục chuyên biệt (mẫu 12)); giáo dục thường xuyên (mẫu 16); Quyết định ban hành Quy chế dân chủ cơ sở; Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, biên bản triển khai các chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước và của cơ quan quản lý đến đội ngũ trong đơn vị.

- 22/22 đơn vị thực hiện báo cáo công khai đầy đủ theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên, công khai cơ sở vật chất, công khai tài chính, cam kết chất lượng giáo dục trên website của nhà trường; công khai đầy đủ theo quy chế dân chủ cơ sở theo từng năm học các văn bản chỉ đạo, triển khai các chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước và của cơ quan quản lý đến đội ngũ trên website của nhà trường đều công khai đầy đủ và đúng.

- Chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo: 22/22 đơn vị thực hiện đầy đủ về ban hành quyết định nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo đối với cán bộ quản lý, giáo viên trong năm học 2023 – 2024, các đơn vị đã thực hiện gửi hồ sơ nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo của Hiệu trưởng trên phần mềm văn phòng điện tử về xét duyệt nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo năm 2024 đối với Hiệu trưởng.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. Về thực hiện các phần mềm liên quan đến công tác tổ chức cán bộ

- Sở GDĐT đã kiểm tra trực tiếp phần mềm và danh sách xuất ra dữ liệu từ phần mềm 22/22 trường đều thực hiện báo cáo đầy đủ tình hình nhân sự đơn vị trong năm 2024 tại liên kết <http://bctccb.hcm.edu.vn> và theo đúng thời gian quy định tại các kỳ báo cáo.

- Hồ sơ công chức, viên chức tải từ phần mềm nâng lương Sở Nội vụ <http://cbcc.hochiminhcity.gov.vn> tất cả các đơn vị cập nhật thông tin còn một số trường dữ liệu chưa đầy đủ như: quá trình công tác, quá trình đào tạo, quá trình khen thưởng và cập nhật thông tin kê khai tài sản và cập nhật thông tin phụ cấp đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên.

- Dữ liệu hồ sơ công chức, viên chức tại phần mềm Cơ sở dữ liệu Cán bộ quản lý, công chức, viên chức, người lao động của Sở Nội vụ: tất cả 22/22 đơn vị được kiểm tra chưa cập nhật đầy đủ các thông tin cơ bản trên phần mềm bao gồm thông tin gia đình, quá trình công tác, quá trình lương, quá trình học tập bồi dưỡng, đánh giá viên chức, ... Về thực hiện phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thâm niên nhà giáo, dạy thêm giờ đối với cán bộ quản lý, giáo viên: bảng lương, bảng tính phụ cấp hàng tháng và các hồ sơ liên quan, Quyết định ban hành.

5.2. Về đề nghị nâng lương trước niên hạn, nâng lương niên hạn: 22/22 đơn vị đều có ban hành quy chế, quyết định thành lập Hội đồng xét nâng lương niên hạn và trước niên hạn, có đầy đủ biên bản họp xét nâng lương.

5.3. Về đào tạo, bồi dưỡng: 22/22 đơn vị đều ban hành kế hoạch tổ chức hoạt động hè, tham gia tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hè năm 2024 và kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên năm học 2024 - 2025.

6. Cải cách tài chính công

- Về thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP, 22/22 đơn vị đều xây dựng các tiêu chí về mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho viên chức và thực hiện chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị trong năm 2023, có xây dựng bảng kê chi thu nhập tăng thêm đúng theo phương án đã quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ.

- Về quản lý và sử dụng tài sản công: 22/22 đơn vị có xây dựng quy chế quản lý và sử dụng tài sản công theo quy định. Tuy nhiên, các trường cần sửa đổi, bổ sung phù hợp với điều kiện thực tế của trường, các văn bản pháp lý mới ban hành và công khai trên Cổng thông tin điện tử.

- Về công khai tài chính theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính: đa số đơn vị có công khai dự toán, thực hiện thu chi ngân sách nhà nước theo thời điểm quý, 6 tháng, năm, số liệu đề nghị quyết toán và số liệu quyết toán được duyệt. Tuy nhiên, tại thời điểm kiểm tra 04/22 đơn vị chưa thực hiện công khai đầy đủ hoặc chưa cung cấp hồ sơ công khai thời điểm năm và số liệu đề nghị quyết toán, thời gian niêm yết công khai chưa đúng theo quy định. Cụ

thể: THPT Nguyễn Huệ, THPT Nguyễn Thượng Hiền, THPT Phước Long và Bình Tân.

- Về công khai tài sản công theo Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017: các đơn vị thực hiện đầy đủ việc công khai tài sản công, thực hiện công khai 05 biểu mẫu: 9a-CK/TSC, 9b-CK/TSC, 9c-CK/TSC, 9d-CK/TSC, 9đ-CK/TSC. Còn 02/22 đơn vị chưa công khai nội dung tại biểu mẫu công khai tình hình quản lý trụ sở làm việc 9b-TSC hoặc nguồn thu từ cho thuê căn tin, bãi giữ xe tại biểu mẫu công khai nguồn lực tài chính từ tài sản công mẫu 9đ-CK/TSC¹⁰.

- Về công khai các khoản thu đầu năm: các đơn vị có thực hiện công khai các khoản thu đối với giáo viên, phụ huynh học sinh tại bản tin trường và thông báo thu tới từng học sinh và phụ huynh.

- Về công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT và được thay thế bởi Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3 tháng 6 năm 2024 quy định công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ 19/7/2024: 13/22 trường vẫn thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT chưa cập nhật báo cáo theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT¹¹.

- Về công khai tài trợ theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT: 22/22 đơn vị có thực công khai trong các buổi họp phụ huynh học sinh. Tuy nhiên, 10/22 đơn vị chưa công khai trên Cổng thông tin điện tử¹².

- Về miễn giảm học phí: 16/22 đơn vị thực hiện đầy đủ thành phần hồ sơ miễn giảm học phí cho học sinh thuộc diện miễn, giảm học phí được quy định tại Khoản 1 Điều 19 Nghị định 81/2021/NĐ-CP; tại thời điểm kiểm tra một số đơn vị chưa thực hiện đầy đủ thành phần hồ sơ thiếu đơn đề nghị¹³.

7. Công tác thi đua, khen thưởng - Công tác sáng kiến

Các đơn vị có ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thi đua, Hội đồng sáng kiến, kế hoạch thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, kế hoạch thực hiện công tác sáng kiến, kế hoạch phát động phong trào thi đua.... Việc bình xét thi đua cuối năm dựa thang điểm do đơn vị xây dựng là chưa đúng quy định vì thang điểm là tiêu chí để đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên còn bình xét thi đua là dựa vào các tiêu chuẩn do Luật Thi đua khen thưởng quy

¹⁰ THPT Nguyễn Huệ, THPT Phước Long.

¹¹ THPT Nguyễn Hữu Huân, Nguyễn Huệ, THPT Tam Phú, THPT Đào Sơn Tây, THPT Bình Chiểu, THPT Dương Văn Thị, THPT Linh Trung, THPT Nguyễn Văn Tăng, Nguyễn Thượng Hiền, THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa, THPT Bình Hưng Hòa, THPT Vĩnh Lộc và THPT Bình Tân.

¹² THPT Nguyễn Hữu Huân, THPT Nguyễn Huệ, THPT Thủ Đức, THPT Phước Long, THPT Long Trường, THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa, THPT Vĩnh Lộc, THPT Bình Hưng Hòa, THPT Bình Tân và THPT Nguyễn Hữu Cánh.

¹³ THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa, THPT Trần Quang Khải, THPT Vĩnh Lộc, THPT Bình Hưng Hòa, THPT Bình Tân.

định. Các phong trào thi đua do Sở Giáo dục và Đào tạo phát động chưa được triển khai đầy đủ tại đơn vị. Đề nghị các đơn vị tách bạch nội dung đánh giá xếp loại cán bộ, viên chức, người lao động và bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Hồ sơ bình xét thi đua cuối năm cần thực hiện chặt chẽ từ các tổ chuyên môn đến Hội đồng thi đua, khen thưởng của đơn vị, tổ chức kịp thời và đa dạng hóa các hình thức phát động các phong trào thi đua do Sở Giáo dục và Đào tạo phát động, tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua đã được phát động tại đơn vị để thông qua đó kịp thời động viên, khen thưởng những cá nhân thực hiện tốt phong trào thi đua.

8. Công tác phòng ngừa lộ, mất bí mật nhà nước

- Các đơn vị có thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước như xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước; có ban hành Nội quy bảo vệ bí mật nhà nước, cam kết bảo vệ bí mật nhà nước; có trang bị dấu, sổ theo quy định tại Thông tư 24/2020/TT-BCA của Bộ Công an; thực hiện báo cáo sơ kết, báo cáo theo yêu cầu về công tác bảo vệ bí mật nhà nước; có trang bị máy tính, máy in không kết nối Internet để soạn thảo, in văn bản bí mật nhà nước.

- Tuy nhiên một số đơn vị thực hiện chưa đúng về kỹ thuật nghiệp vụ trình bày văn bản mật; chưa trang bị đủ sổ, việc chuyển giao văn bản mật chưa có sổ hoặc chưa ký nhận trong sổ chuyển giao; sử dụng căn cứ pháp lý hết hiệu lực; trang bị mẫu dấu chưa bảo đảm quy định (chỉ có 1 con dấu “C” hoặc “Mật”); báo cáo chưa đúng nội dung yêu cầu; chưa thực hiện rà soát, kiểm tra công tác bàn giao “Hồ sơ, tài liệu có chứa nội dung bí mật nhà nước” đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ hưu, chuyển công tác, thôi việc.... Bố trí thiết bị ở khu vực chưa bảo đảm yêu cầu, phải hạn chế người qua lại do có thể nhìn thấy nội dung của máy tính và chưa có sổ quản lý việc sử dụng thiết bị.

III. CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC

1. Công tác Chuyển đổi số

1.1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Qua kiểm tra, các đơn vị đều được quán triệt và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 2503/KH-SGDĐT ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Sở GDĐT về triển khai Chương trình chuyển đổi số, Đề án 06/QĐ-TTg của Chính phủ triển khai tại ngành GDĐT Thành phố 2024. Cụ thể: tất cả các đơn vị đã xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện của đơn vị, đảm bảo nguồn lực và tổ chức thực hiện phù hợp với Kế hoạch chung của ngành GDĐT Thành phố; xây dựng và kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Chuyển đổi số của đơn vị, trong đó, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị, đồng thời bổ sung

tăng cường cán bộ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số. Các đơn vị đã căn cứ Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số, Bộ tiêu chí thi đua lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm 2024 để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và tự đánh giá.

- Lãnh đạo đơn vị đã quán triệt các nội dung của Quy chế thu thập, quản lý, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu ngành GDĐT Thành phố¹⁴, tuy nhiên qua kiểm tra hầu như các đơn vị chưa xây dựng Kế hoạch triển khai Quy chế hoặc xây dựng chưa đầy đủ, chưa tiến hành kiểm tra đối chiếu các nội dung của Quy chế với hiện trạng của các hệ thống đang triển khai tại đơn vị.

1.2. Về hoàn thiện hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số

- Qua kiểm tra tại đơn vị, đoàn kiểm tra ghi nhận thủ trưởng các đơn vị đã chủ động rà soát, đầu tư cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin (đường truyền, hệ thống wifi, bảng tương tác, tivi, đặc biệt là bổ sung máy tính dạy môn Tin học, tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học. Cụ thể:

- + 100% các đơn vị có máy tính phục vụ công tác hành chính.
- + 100% các đơn vị có phòng máy tính; 100% số lượng máy vi tính có kết nối internet đáp ứng công tác giảng dạy bộ môn Tin học và các hoạt động giáo dục.
- + 100% nhân sự của đơn vị được trang bị máy tính.
- + 100% máy tính tại đơn vị được kết nối internet (trừ các máy tính xử lý tài liệu mật).

1.3. Về hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành

- Qua kiểm tra, thủ trưởng đơn vị, giáo viên, nhân viên đã được quán triệt về vai trò, tầm quan trọng của cơ sở dữ liệu ngành và đã triển khai các nội dung nhằm nâng cao chất lượng dữ liệu nhân thân về học sinh và nhân sự của đơn vị, từ đó góp phần trong việc hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành GDĐT, cụ thể:

- + Các đơn vị đã nghiêm túc thực hiện thu thập, số hóa dữ liệu nhân thân về học sinh và nhân sự; liên tục rà soát việc xác thực dữ liệu với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia nhằm đảm bảo dữ liệu nhân thân về học sinh và nhân sự của ngành luôn “đúng, đủ, sạch, sống”.

¹⁴ Quyết định số 1230/QĐ-SGDĐT ngày 8 tháng 5 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

+ Đơn đốc giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh thực hiện rà soát, thu thập, cập nhật bổ sung đầy đủ, chính xác dữ liệu của người học, công chức, viên chức, người lao động và học sinh của đơn vị.

+ Quán triệt, phối hợp với phụ huynh học sinh và công an địa phương để tiến hành cấp mã căn cước công dân cho học sinh và nhân sự trong ngành, nhằm mục tiêu đạt 100% dữ liệu nhân thân trên Cơ sở dữ liệu ngành được xác thực với Cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia.

- Qua rà soát, hầu như các đơn vị đã đạt tỉ lệ xấp xỉ 100% dữ liệu học sinh và người lao động được xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia dân cư. Mặc dù vậy, danh mục dữ liệu gốc theo Quyết định số 1230/QĐ-SGDĐT ngày 8 tháng 5 năm 2024 của Sở GDĐT về Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu ngành GDĐT Thành phố chưa được các đơn vị đảm bảo, cụ thể, hầu như các đơn vị chưa hoàn thiện các nội dung dữ liệu này.

2. Công tác truyền thông giáo dục

- Qua kiểm tra, 100% các cơ sở giáo dục có triển khai Cổng thông tin điện tử (TTĐT) của đơn vị được kết nối với Cổng TTĐT ngành GDĐT Thành tại địa chỉ <https://hcm.edu.vn>. Cổng TTĐT của đơn vị là kênh thông tin điện tử, truyền thông đa phương tiện chính thống, tập trung của đơn vị trên môi trường mạng, cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động của đơn vị cũng như tuyên truyền về cơ chế, chính sách của ngành GDĐT.

- Nhằm đảm bảo việc vận hành Cổng TTĐT hiệu quả, đúng quy định, tất cả các đơn vị qua kiểm tra được ghi nhận có xây dựng quy chế vận hành chính thức cho Cổng TTĐT của đơn vị cũng như phân công nhiệm vụ phụ trách nội dung của cổng TTĐT và các kênh truyền thông khác nếu có. Các Cổng TTĐT được liên tục hoàn thiện, nâng cấp về công nghệ và thiết kế giao diện; bổ sung và phát triển đồng bộ các chức năng kết nối, chia sẻ thông tin trên Cổng TTĐT của ngành GDĐT và kênh thông tin khác của đơn vị (facebook, zalo).

- Qua kiểm tra nội dung đăng tải trên Cổng TTĐT, các đơn vị đã thực hiện cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định tại Điều 4, Điều 7, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ và công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Qua rà soát, không thấy trường hợp đơn vị đăng tải những thông tin không chính thống, xuyên tạc, không đúng sự thật. Không có đơn vị đăng tải trên Cổng TTĐT hoặc các nền tảng truyền thông khác của đơn vị dữ liệu thuộc danh mục dữ liệu cá nhân được quy định tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về

bảo vệ dữ liệu cá nhân cũng như các thông tin thuộc các hành vi bị cấm theo Điều 12 Luật Công nghệ thông tin.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt làm được

- Công tác chỉ đạo điều hành về công tác cải cách hành chính được lãnh đạo đơn vị quan tâm chỉ đạo, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện tại đơn vị; xử lý phản ánh, kiến nghị kịp thời và nghiêm túc.

- Việc công khai các nội dung theo quy định Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 7 năm 2024 thay thế Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT đều được cập nhật kịp thời đúng quy định.

- Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và chế độ công vụ đều được các trường quan tâm thực hiện theo đúng quy định ban hành các quyết định liên quan đến phân công công việc, chế độ chính sách, đào tạo bồi dưỡng, đánh giá, kỷ luật đều được thực hiện đầy đủ.

2. Một số tồn tại, hạn chế cần phải khắc phục

- Các đơn vị cần sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công phù hợp với điều kiện thực tế của trường và các văn bản pháp lý mới ban hành.

- Các đơn vị cần công khai đầy đủ các nội theo quy định và trên Cổng thông tin điện tử cần sắp xếp theo chuyên mục để dễ dàng tra cứu.

- Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, quán triệt, cập nhật các quy định mới về công tác bảo vệ bí mật nhà nước cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị biết và thực hiện đầy đủ (Quyết định 2395/QĐ-SGDĐT ngày 29/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo và Quyết định 809/QĐ-TTg ngày 10/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ đã hết hiệu lực). Chấp hành nghiêm quy định của pháp luật trong việc soạn thảo, ban hành, tiếp nhận, chuyển giao, thống kê, phân loại, sao chụp văn bản mật. Rà soát các văn bản xác định độ mật không đúng, các bản sao sai quy định để có biện pháp khắc phục, xử lý. Thực hiện trang bị hệ thống sổ, dấu mật bảo đảm đúng quy định tại Thông tư 24/2020/TT-BCA của Bộ Công an.

- Về cách trình bày văn bản bí mật nhà nước, đối với mục “Nơi nhận” của văn bản tham mưu đề nghị thể hiện rõ: tên người soạn thảo, số lượng bản phát hành, độ mật: MẬT/TỐI MẬT/TUYỆT MẬT; không được hoặc được phép sao chụp theo quy định (văn bản hướng dẫn số 3465/SGDĐT-VP ngày 07/6/2024).

- Rà soát, kiểm tra công tác bàn giao “Hồ sơ, tài liệu có chứa nội dung bí mật nhà nước” đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ hưu, chuyển công tác, thôi việc... (việc bàn giao phải thể hiện bằng văn bản).

- Nội dung và cấu trúc Báo cáo sơ kết công tác bảo vệ bí mật nhà nước được thực hiện định kỳ hằng năm theo khoản 1, 2 Điều 25 Quyết định 22/2022/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước (báo cáo theo năm hành chính, thời hạn chốt số liệu trong báo cáo tính từ 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến 14 tháng 12 của kỳ báo cáo).

- Rà soát cách viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật và trình bày thể thức văn bản tại các Quyết định do đơn vị ban hành đảm bảo đúng quy tắc tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư và bổ sung các căn cứ pháp lý liên quan phù hợp khi ban hành các Quyết định.

- Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - khen thưởng: thể hiện căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục. Các thành viên của Hội đồng thi đua khen thưởng đảm bảo đúng theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020.

- Việc phân công Lãnh đạo nhà trường: rà soát các nhiệm vụ của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đảm bảo các nhiệm vụ và quyền của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; quyết định phân công nhiệm vụ cần thể hiện rõ các nội dung về việc phân công giảng dạy (môn dạy, lớp, số tiết giảng dạy) và phân công phụ trách báo cáo của các Phòng thuộc Sở.

- Một số đơn vị cần đảm bảo đủ định mức số tiết giảng dạy của Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng theo quy định và cập nhật các căn cứ pháp lý mới kịp thời.

- Ban hành Quyết định thành lập Tổ Chuyên môn, Tổ Văn phòng có thể hiện danh sách các thành viên, đảm bảo cơ cấu tổ chuyên môn và các thành viên (Tổ trưởng, Tổ phó) theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và

trường phổ thông có nhiều cấp học; Quyết định bổ nhiệm Tổ trưởng/Tổ phó Chuyên môn cần thể hiện đầy đủ các căn cứ pháp lý, trách nhiệm và các chế độ phụ cấp chức vụ và chế độ giảm định mức tiết dạy đối với Tổ trưởng/Tổ phó Chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 33/2005/TT-BGD&ĐT ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tạm thời thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục công lập, Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông và Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các quyết định phân công trợ lý thanh niên, phân công giáo viên chủ nhiệm cần thể hiện đầy đủ các căn cứ pháp lý, trách nhiệm và các chế độ phụ cấp (nếu có) và chế độ giảm định mức tiết dạy theo quy định tại Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông và Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với hoạt động của Hội đồng trường: tổ chức họp định kỳ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 10 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Trong đó biên bản họp cần thể hiện đầy đủ các nội dung thời gian, địa điểm, thành phần, số lượng hiện diện, số lượng vắng mặt, lý do vắng mặt theo Quyết định kiện toàn Hội đồng trường, nội dung họp cần bám sát chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT.

- Đề nghị tất cả các đơn vị thực hiện nghiêm việc trả lương dạy thêm giờ đối với giáo viên đúng theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định tại Thông tư liên tịch 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập: *“6. Chỉ thanh toán tiền lương dạy thêm giờ ở đơn vị hoặc bộ môn thiếu số lượng nhà giáo do cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đơn vị hoặc bộ môn không thiếu nhà giáo thì chỉ được thanh toán tiền lương dạy thêm giờ khi có nhà giáo nghỉ ốm,*

ngỉ thai sản theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội hoặc đi học tập, bồi dưỡng, tham gia đoàn kiểm tra, thanh tra và tham gia những công việc khác (sau đây gọi chung là đi làm nhiệm vụ khác) do cấp có thẩm quyền phân công, điều động phải bố trí nhà giáo khác dạy thay”.

- Việc phân công nhiệm vụ và phân công tiết dạy của giáo viên kể từ năm học 2024 – 2025 phải đảm bảo đồng đều số tiết giữa các giáo viên trong Tổ Chuyên môn tránh tình trạng thừa/thiếu cục bộ số tiết ảnh hưởng đến việc tính chi trả lương dạy thêm giờ của giáo viên trong tổ bộ môn.

- Về việc quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra tiết dạy hầu hết các đơn vị tự thực hiện việc quy đổi số tiết tham gia các hoạt động chuyên môn và hoạt động khác của nhà trường sang tiết thực dạy chưa đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT được sửa đổi bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT về quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông (chưa có ý kiến đồng ý của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo).

- Rà soát các quyết định về giải quyết chế độ đối với viên chức (chế độ nghỉ không hưởng lương, chế độ nghỉ thai sản, chấm dứt hợp đồng làm việc...) phải thể hiện đầy đủ các căn cứ pháp lý của Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Về thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức theo hiệu quả công việc: thể hiện đầy đủ các căn cứ pháp lý tại Quyết định ban hành quy định đánh giá phân loại hàng quý theo hiệu quả công việc đối với viên chức và người lao động; rà soát quy chế về đánh giá đối với tiêu chí “*có trên 20% nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ, có chất lượng, hiệu quả*” đảm bảo đúng với hướng dẫn của Sở Nội vụ tại Công văn số 4629/SNV-CCVC ngày 25 tháng 6 năm 2024 về hướng dẫn liên quan thực hiện Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND; trước khi thực hiện đánh giá, đơn vị phải triển khai các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn có liên quan; các mẫu phiếu đánh giá của cá nhân và mẫu góp ý đồng nghiệp thực hiện đúng theo quy định; rà soát bổ sung đầy đủ điểm thành phần trên từng mẫu phiếu; biên bản họp cần thể hiện đầy đủ các nội dung thời gian, địa điểm, thành phần, số lượng hiện diện, số lượng vắng mặt, lý do vắng mặt; quyết định về công nhận kết quả đánh giá, phân loại hàng quý đối với viên chức cần thể hiện căn cứ quyết định ban hành quy chế đánh giá, xếp loại

hàng quý đối với viên chức do đơn vị ban hành.

- Hồ sơ đánh giá, phân loại viên chức cuối năm: trước khi thực hiện đánh giá, đơn vị phải triển khai các văn bản quy phạm pháp luật¹⁵ và văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, quy chế của Trường quy định đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức; biên bản họp cần thể hiện đầy đủ các nội dung thời gian, địa điểm, thành phần, số lượng hiện diện, số lượng vắng mặt, lý do vắng mặt; quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức phải căn cứ Quyết định ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức của trường.

- Có kế hoạch sắp xếp, bố trí và chuyển chức danh nghề nghiệp đối với đội ngũ nhân viên đảm bảo đúng đề án vị trí việc làm đã được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

- Cần cập nhật đầy đủ các trường dữ liệu hồ sơ viên chức, nhân viên như: quá trình công tác, quá trình đào tạo, quá trình khen thưởng và cập nhật thông tin kê khai tài sản và cập nhật thông tin phụ cấp đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, v.v...

Trên đây là thông báo kết luận về kiểm tra, khảo sát công tác cải cách hành chính, công tác ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm 2024. Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc thực hiện và khắc phục những điểm còn hạn chế tại đơn vị./.

Nơi nhận:

- Các Phó Giám đốc Sở (để biết);
- Các phòng thuộc Sở (để phối hợp);
- Các trường THPT, đơn vị trực thuộc (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP (Vệ).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiếu

¹⁵ Nghị định số 48/2023/NĐ-CP của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;